

Bản án số: 143/2021/HS-ST

Ngày: 05 – 11 – 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐXXST-HS ngày 20/10/2021 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Hoàng T** (tên gọi khác: Cá Kèo), sinh ngày 05/3/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 125/10 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thật và bà Trần Thị Kim Chi; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2017/HSST, ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 18/4/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2008/HSST, ngày 21/01/2008, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 năm. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2010/HSST, ngày 25/11/2010, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; sau đó bị cáo kháng cáo; Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 227/2011/HSPT ngày 19/4/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm. Ngày 11/10/2016, có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Công an phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ đưa vào Cơ sở Xã hội Bình Triệu; đến ngày 24/11/2016 được bàn giao về cho gia đình quản lý, giáo dục. Tại Quyết định số 621/2020/QĐ-TA, ngày 19/11/2020, Tòa án

nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, tại Cơ sở Cai nghiện Ma túy Phú Đức. Đến ngày 14/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2021 cho đến nay. (Có mặt).

**2/ Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Chó); sinh ngày 01/5/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: C17/19 ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hậu (đã chết) và bà Phạm Thị Phước; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HSST, ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 13/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành các phần khác của bản án (án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, phần bồi thường dân sự). Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. (Có mặt).

**3/ Cao Văn E**; sinh ngày 22/6/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 01 lô D cư xá Hưng Phú, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C12/24 tổ 229, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Thiệt và bà Phạm Thị Hồng Sương; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2010/HSST, ngày 13/7/2010, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 26/01/2016, Chủ tịch UBND Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 02/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 của Chủ tịch UBND Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên, với lý do: Cao Văn E có nơi cư trú.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. (Có mặt).

**4/ Lê Văn P**; sinh ngày 16/02/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 35/45/40/2 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành và bà Lê Thị Hải; có vợ và 01 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST, ngày 02/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 26/01/2019 chấp hành xong bản án. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2012/HSST ngày 10/8/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2021 cho đến nay. (Có mặt).

**5/ Nguyễn Thanh O** (tên gọi khác: Út), sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 996 Ba Đình, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sơn xe Honda; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phước (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cúc (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2017/HSST ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; sau đó bị cáo kháng cáo, đến ngày 28/8/2017 bị cáo có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm số 452/2017/QĐPT-HS ngày 31/8/2017. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2017/HSST ngày 28/11/2017 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù; đến ngày 30/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 16926/QĐ-UB đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng, do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2009/HSST ngày 02/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/7/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 8266/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng, do có hành vi “Tái sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 23/7/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 4543/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng, do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; sau đó bị áp dụng Biện pháp quản lý sau cai nghiện 24 tháng.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2021 cho đến nay. (Có mặt).

**Bị hại:**

1/ Ông: Quách Quý Đ, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số 159/50 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông: Đào Duy C, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Số 321/4 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Ông: Nguyễn Thành I, sinh năm: 1973; nơi cư trú: 21/9 Ấp 2, xã O Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4/ Anh: Nguyễn Thanh G, sinh năm: 1993; nơi cư trú: (HKTT: Thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: chung cư Topaz City, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

5/ Ông: Lê Văn N, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Số 184/38/17/1 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

6/ Ông: Phạm Toàn U, sinh năm: 1989; nơi cư trú: (HKTT: Khu phố Phước Tiến, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: 45/13

đường Thanh Xuân 18, KP5, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

7/ Anh: Trần Hữu L, sinh năm: 1994; nơi cư trú: (HKTT: Xóm 11, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: đường 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

8/ Bà: Hồ Thị X, sinh năm: 1954; nơi cư trú: Số 3A cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Ông: Nguyễn Thế H1, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Số 139/41 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông: Phạm Văn S, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Số 71T Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Ông: Trần Hữu T1, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Số 197A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

4/ Ông: Nguyễn Văn O1, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 1336B/18 Ba Đình, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5/ Ông: Phạm Thanh U1, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 450/24 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh O, Nguyễn Hoàng T, Lê Văn P, Nguyễn Văn H, Cao Văn E và Huỳnh Thanh Q (hiện bỏ trốn) có mối quan hệ quen biết. Do cần tiền tiêu xài, các bị cáo và Huỳnh Thanh Q (hiện bỏ trốn) đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8, sau đó đem bán tài sản trộm cắp được cho Nguyễn Thanh O và các đối tượng khác (không rõ lai lịch), cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/9/2020, Nguyễn Hoàng T đi bộ đến trước nhà số 139/41 Dạ Nam, Phường 3, Quận 8 thì phát hiện 01 xe mô tô loại Honda Dream, biển số: 52L2-1079 của ông Quách Quý Đ dựng trước nhà, xe có khóa cở, nhưng không người trông coi; nên T dùng cây sắt hình chữ T bẻ ổ khóa xe rồi nổ máy xe bỏ chạy thoát. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực bờ kè đường Ba Đình, Phường 10, Quận 8 gặp và bán cho Nguyễn Thanh O, cả hai thỏa thuận tiền mua bán xe là 2.000.000 đồng, khi bán xe T nói cho O biết xe trên do trộm cắp mà có. Có được tiền, T tiêu xài cá nhân hết, còn O tháo biển số 52L2-1079 ra và gắn biển số 50B-6639 vào xe trên để chờ đem đi tiêu thụ (đã được Công an Quận 8 phát hiện, thu giữ). Bị mất trộm tài sản, ông Quách Quý Đ đến Công an Phường trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số: 52L2-1079 là 3.380.000 đồng. Tại Cơ quan điều

tra, ông Quách Quý Đ yêu cầu bồi thường trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt là 3.380.000 đồng.

**Vụ thứ 2:** Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 17/11/2020, T điều khiển xe AirBlade biển số 51K2-1947 (là tang vật trong vụ án khác, đã được trả lại cho bị hại) chở Lê Văn P đi chơi, khi về đến trước nhà số 321/4 Bùi Minh Trục, Phường 5, Quận 8 thì T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 52L1-2617 của ông Đào Duy C dựng trước nhà không người trông coi; nên T rủ P cùng lấy trộm xe thì P đồng ý. Thực hiện ý định, T đứng cạnh giới thiệu P trực tiếp dùng thanh kim loại lục giác hình chữ L (cây đoan do T cung cấp) bẻ khóa cổ xe rồi điều khiển xe trên bờ chạy thoát. Sau đó, P lên mạng NOOP (trang mạng mua bán xe không giấy tờ) bán xe cho một người không rõ lai lịch được 2.000.000 đồng, P chia lại cho T 1.000.000 đồng, có được tiền cả hai tiêu xài hết. Bị mất trộm tài sản, ông Đào Duy C đến Công an Phường 5, Quận 8 trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số: 52L1-2617 là 3.380.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, ông Đào Duy C yêu cầu bồi thường trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt là 3.380.000 đồng.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 11 giờ, ngày 25/11/2020, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision (không rõ biển số, xe do T mượn của bạn tên Tâm không rõ địa chỉ, sau khi phạm tội T đã trả lại cho Tâm) chở T ngồi sau đi tìm Nguyễn Thanh O để cùng nhau sử dụng ma túy chung, nhưng không gặp O; khi đến trước nhà số 15P Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8 thì T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59Y2-734.62 của ông Nguyễn Thành I dựng trước nhà, xe không người trông coi, có cắm chìa khóa trong ổ khóa; nên T kêu P vòng xe lại để trộm cắp xe trên thì P đồng ý. Thực hiện ý định, T đi bộ đến mở chìa khóa nổ máy xe biển số 59Y2-734.62 rồi cùng P bỏ chạy thoát. T đem xe trộm được dựng bên hông nhà số 996 Ba Đình, Phường 10, Quận 8 rồi gọi điện cho Nguyễn Thanh O, cả hai T nhất giá bán xe, sau đó O liên lạc với người mua trên mạng xã hội đồng ý mua giá 5.500.000 đồng nên O đồng ý với T mua xe trên giá 5.000.000 đồng. T bán xe trên cho O, nhưng O chưa trả tiền cho T; sau đó O tháo biển số xe 59Y2-734.62 thay bằng biển số 94H2-7020, còn biển số xe 59Y2-734.62 gắn vào xe Honda Wave có số khung RLHJC4322AY24513, số máy JC43E5721742. Bị chiếm đoạt tài sản, ông Hải đến Công an trình báo, giao nộp 01 USB chứa hình ảnh T trộm cắp xe. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 28/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59Y2-734.62 là 6.700.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã thu hồi xe mô tô biển số 59Y2-734.63 tại nhà của Nguyễn Thanh O và quyết định xử lý vật chứng trao trả xe trên cho ông Nguyễn Thành I và ông Hải không có yêu cầu bồi thường.

**Vụ thứ 4:** Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 12/12/2020, Huỳnh Thanh Q điều khiển xe mô tô Dream màu nho (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn H đi chơi về. Khi đến Block A chung cư Topaz Elite, Phường 4, Quận 8 thì H phát hiện trước sảnh chung cư có 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 47F1-471.53 của anh Nguyễn Thanh G không người trông coi. H rủ thì được Q đồng ý cùng lấy trộm xe mô tô trên đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H kêu Q đỗ xe bên ngoài sảnh giới,

còn H đi bộ đến cạnh xe sử dụng 01 cây thanh kim loại lục giác hình chữ L mang theo sẵn bẻ khóa công tắc xe. Sau khi lấy trộm xe, Q đi về trước và để cho H điều khiển xe chạy đi tìm nơi tiêu thụ. H nhờ Tuấn (không rõ lai lịch) rao bán xe trên mạng internet. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 12/12/2020, H điều khiển xe biển số: 47F1-471.53 chở Tuấn đi bán xe cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) được 2.500.000 đồng, có được tiền H cho Tuấn 200.000 đồng và chia lại cho Q 1.150.000 đồng. Bị mất trộm tài sản, anh Tùng đến Công an trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 11/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 47F1-471.53 là 16.800.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Thanh G yêu cầu bồi thường trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt là 16.800.000 đồng.

**Vụ thứ 5:** Vào khoảng 03 giờ, ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn H rủ Huỳnh Thanh Q đi trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Q đồng ý. H mang theo thanh kim loại lục giác hình chữ L và điều khiển xe mô tô Wave màu trắng (không rõ biển số, xe này H mượn của Tuấn trước đó, sau khi phạm tội H đã trả xe cho Tuấn) chở Q đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà số 184/38/17/1 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8 thì H phát hiện trước nhà này có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, biển số 51L8-0214 của ông Lê Văn N không người trông coi, chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa công tắc xe. H kêu Q dừng xe gần đó để cảnh giới, để H đi bộ đến chiếc xe và mở công tắc xe, rồi điều khiển xe chạy đi, còn Q điều khiển xe của Tuấn chạy hướng khác. Sau đó, H và Q gặp nhau và T nhất để H tìm chỗ bán xe. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày 20/12/2020, H lấy biển số xe khác (H không nhớ biển số) gắn vào xe Honda Wave S màu đen lấy trộm được rồi điều khiển xe trên đến tại khu vực bờ kè đường Ba Đình gặp Nguyễn Thanh O để bán xe, O đồng ý mua xe trên với giá 3.500.000 đồng, có được tiền H và Q chia đôi mỗi người được 1.750.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau khi mua xe, O vào mạng NOOP liên hệ bán xe trên cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại gầm cầu Chánh Hưng Phường 9, Quận 8 với giá 4.000.000 đồng. O thu lợi được 500.000 đồng, số tiền có được O đã tiêu xài hết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 vẫn chưa thu hồi được xe của ông Lê Văn N, nhưng thu hồi được biển số xe 51L8-0214. Bị mất trộm tài sản, ông N đến Công an trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 11/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave S màu đen, biển số 51L8-0214 là 8.500.000 đồng. Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng trao trả biển số xe 51L8-0214 cho ông Lê Văn N và ông N yêu cầu bồi thường trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt là 8.500.000 đồng.

**Vụ thứ 6:** Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 28/12/2020, Nguyễn Văn H rủ Huỳnh Thanh Q đi trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Q đồng ý. Thực hiện ý định, O mang theo thanh kim loại lục giác hình chữ L và Q điều khiển xe mô tô Dream màu nho của Q (không rõ biển số) chở H đi tìm tài sản lấy trộm. Cả hai đi đến trước công trình Block 8 chung cư Topaz Elite, Phường 4, Quận 8 thì H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ - đen- vàng, biển số: 72G1-062.65 của ông Phạm Toàn U và xe

mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen- bạc, biển số: 37Z3-3224 của anh Trần Hữu L dựng trước công trình, không người trông coi. H kêu Q đứng gần đó cảnh giới, để H dùng thanh lục giác sẵn bẻ khóa công tắc xe rồi lần lượt lấy trộm xe biển số: 72G1-062.65 và xe biển số: 37Z3-3224. Sau đó, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh O đề nghị bán hai xe trên thì O đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau xem xe tại cầu Tám Nó, huyện Bình Chánh. Sau khi xem xe, O đồng ý mua 02 xe trên với giá 7.000.000 đồng, O kêu H và Q đem xe qua khu vực bờ kè gần nhà O giao cho O và nhận tiền. Có được tiền, H và Q chia đôi mỗi người được 3.500.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau khi mua xe, O vào trang mạng NOOP liên hệ bán xe mô tô Yamaha Exciter biển số: 72G1-062.65 và xe máy Honda Wave RS biển số: 37Z3-3224 cho 02 người nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại gầm cầu Chánh Hưng thuộc Phường 9, Quận 8 với giá 8.000.000 đồng. O thu lợi được 1.000.000 đồng, có được tiền O đã tiêu xài hết. Bị chiếm đoạt tài sản, ông Phạm Toàn U và anh Trần Hữu L đến Công an trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo kết quả định giá ngày 11/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị của: 01 xe máy Yamaha Exciter, biển số: 72G1-062.65 là 9.000.000 đồng; xe Honda Wave RS, biển số: 37Z3-3224 là 2.740.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, ông Phạm Toàn U yêu cầu bồi thường 9.000.000 đồng, anh Trần Hữu L yêu cầu bồi thường 2.740.000 đồng.

**Vụ thứ 7:** Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/01/2021, Huỳnh Thanh Q điều khiển xe mô tô hiệu Ultimo, màu đen (không rõ biển số, xe của Q) qua nhà Cao Văn E để rủ E đi chơi. Khi đi đến trước nhà số 3A cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8 thì Q phát hiện trước nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, biển số: 59L2-452.88 của bà Hồ Thị X, xe không người trông coi, có sẵn chìa khóa công tắc xe; nên Q rủ E cùng lấy trộm xe này đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và được E đồng ý. Q dừng xe đứng cảnh giới, để E đi bộ đến mở khóa xe nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. E chạy xe vừa lấy trộm cất giấu ở gần nhà của Nguyễn Văn H (tại số C17/19 tổ 221, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh) để chờ Q. Một lúc sau, Q về đến và nói cho H biết vừa mới trộm được xe nhưng không nói cụ thể ở đâu; sau khi nghe xong thì H đi vào nhà ngủ và không biết việc Q, E bán xe cho ai, H chỉ biết xe trộm cắp là xe Yamaha Luvias, nhưng không rõ biển số. Đến khoảng 16 giờ, ngày 04/01/2021, E và Q bán xe máy biển số 59L2-452.88 cho 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng, có được tiền cả hai chia mỗi người 1.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Bị mất trộm tài sản, bà Hồ Thị X đến Công an Phường trình báo, giao nộp 01 USB chứa hình ảnh đối tượng lấy trộm tài sản. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo kết quả định giá ngày 11/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị của: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, biển số: 59L2-452.88 là 12.500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, bà Hồ Thị X yêu cầu bồi thường 12.500.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 25/11/2020, trinh sát Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Trật tự Xã hội Công an Quận 8 phối hợp cùng Công an Phường 10, Quận 8 phát hiện Nguyễn Thanh O đang điều khiển xe Dream, gắn biển số 50B-6639 và Trần Quốc B đang điều

khiển xe Wave, gắn biển số 94H2-7020 có biểu hiện nghi vấn; nên đưa về trụ sở làm rõ. Qua kiểm tra hành chính nhà của O tại số 996 Ba Đình, Phường 10, Quận 8; cơ quan Công an thu giữ thêm 04 xe mô tô có liên quan đến các vụ trộm nêu trên.

Đến ngày 06/01/2021, tổ tuần tra 363 của Công an Quận 8 phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, gắn biển số: 51L8-0214 chở Hải (không rõ lai lịch) đi đến trước số 123 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8 nên yêu cầu kiểm tra. Do sợ bị bắt giữ nên H tăng ga xe chở Hải bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy H đã ném bỏ thanh sắt hình chữ L (cây đoản, là công cụ thực hiện các vụ trộm cắp xe nêu trên) và điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 của H. Khi đến khu vực cầu Tám Nố, huyện Bình Chánh thì H bị tổ tuần tra bắt giữ, còn Hải bỏ chạy thoát. Tạm giữ của H 01 xe mô tô Yamaha Sirius, gắn biển số: 51L8-0214 (là biển số của xe mô tô Honda Wave lấy trộm của ông Lê Văn N vào ngày 20/12/2020).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh O, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Cao Văn E, Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe gắn máy Yamaha Sirius, có số khung: RLCS5C610-7Y088980, số máy: 5C61-088980, gắn biển số: 51L8-0214 (thu giữ của Nguyễn Văn H vào ngày 06/01/2021). Qua giám định, xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh, số khung và số máy nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu. H khai là mua xe trên của một người thanh niên (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 6/2020 với giá 1.500.000 đồng, còn biển số 51L8-0214 là của xe ông Lê Văn N bị H lấy trộm vào ngày 20/12/2020 tại trước 184/38/17/1 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8 và bán cho O); H có sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe có số khung, số máy nêu trên, nhưng chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

- 01 xe gắn máy Wave, màu đen, biển số 94H2-7020, số khung: 121XDY680230, số máy: HC12E-5680408. Qua giám định, xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Cơ quan CSĐT Công an Quận 8 đã giám định xe kết luận số khung và số máy nguyên thủy, không thay đổi. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xác định xe có biển số 59Y2-734.62 do ông Nguyễn Thanh Hải là chủ sở hữu, nên đã quyết định xử lý vật chứng trao trả xe trên cho ông Hải.

- 01 xe gắn máy Wave, màu đen-đỏ, không có biển số, có số khung: RMNWCHEMN6H004339, số máy: VHLFM152FMH-V204339. Qua giám định, xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Xác minh số khung, số máy của xe trên có biển số thật là 94H2-7020, do ông Trần Hữu T1 đứng tên đăng ký, hiện ông Thăng không có mặt ở địa P, đi đâu không rõ. Theo O khai mua xe trên của một người tên P (không rõ lai lịch) vào ngày 25/11/2020, với giá 5.000.000 đồng, nhưng không làm thủ tục sang tên và O có sử dụng chiếc xe này đi mua xe của các bị cáo trộm cắp có được và bán cho O. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe có số khung, số máy nêu trên, nhưng chưa có ai đến liên hệ giải quyết.



- 01 xe gắn máy Dream màu nhỏ, gắn biển số 50B-6639 (biển giả), số khung: không có, số máy: C100ME-5030305 (thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh O). Theo O khai xe trên mua của T vào tối ngày 24/9/2020, với giá 2.000.000 đồng, xe có biển số 52L2-1079, sau đó O gắn biển số 50B-6639 vào xe trên (biển số mua của người phụ nữ bán ve chai không rõ lai lịch), còn biển số 52L2-1079 O đã làm mất. Qua giám định số máy nguyên thủy, số khung bị rỉ sét không rõ số. Qua xác minh lốc máy số: C100ME-5030305 có biển số 52L2-1079 là xe của ông Quách Quý Đ đã bị T lấy trộm vào ngày 24/9/2020.

- 01 xe gắn máy Dream màu nhỏ, biển số 51F9-2699, số khung: VFCPCG0A3YF015647, số máy: 1P50FMG-3-10193078 (thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh O). Qua giám định, xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh, xe trên do ông Nguyễn Văn O1 đứng tên đăng ký. Theo ông Hóa khai vào năm 2010, ông Hóa đã đem xe máy và giấy tờ xe trên đi cầm đồ ở tiệm không rõ địa chỉ và không chuộc lại xe. Theo Nguyễn Thanh O khai, O mua lại xe trên từ 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) vào tháng 10/2020, với giá 2.500.000 đồng, có đưa bản chính giấy đăng ký xe, nhưng chưa làm thủ tục sang tên; O có sử dụng chiếc xe này đi mua xe của các bị cáo trộm cắp có được và bán cho O. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe có số khung, số máy nêu trên, nhưng chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

- 01 xe gắn máy Wave màu đen-vàng, không có biển số, không có số khung, không có số máy (thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh O). Qua giám định, không xác định được số khung và số máy nguyên thủy (do bị mài mất số). Qua điều tra, xác định xe trên là của Lê Văn P, do P tự mua linh kiện ở chợ Tân Thành, Quận 5 rồi tự lắp ráp thành xe để sử dụng, sau đó P gửi O cất giữ thì bị Công an thu giữ.

- 01 xe gắn máy Wave đỏ-đen, gắn biển số 59Y2-734.62, số khung: RLHJC4322 AY245143, số máy: JC43E-5721742 (thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh O). Qua giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Xác minh số khung, số máy của xe có biển số thật là 59L1-588.82, do ông Phạm Thanh U1 đứng tên đăng ký, hiện ông Tuấn không có ở địa P, đi đâu không rõ. Theo O khai nguồn gốc xe trên O mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) thông qua mạng NOOP và O có sử dụng chiếc xe này đi mua xe của các bị cáo trộm cắp có được và bán cho O. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục đăng báo xe có số khung, số máy nêu trên, nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Còn biển số xe 59Y2-734.62 là biển số xe của ông Nguyễn Thành I bị mất trộm nêu trên, nên Cơ quan điều tra đã trả lại biển số xe trên cho ông Hải.

- 01 giấy đăng ký mô tô xe máy, biển số 51F9-2699, có số seri A1546862 và 01 biển số 94H2-7020 (thu giữ của Nguyễn Thanh O).

- 01 USB bên trong có chứa hình ảnh vụ trộm xảy ra ngày 24/9/2020 tại trước nhà số 139/41 Dạ Nam, Phường 3, Quận 8 do ông Nguyễn Thế H1 giao nộp.

- 01 thẻ nhớ màu đen, hiệu Micro SD Apacer 2GB (do bà Hồ Thị X giao nộp) và 01 thẻ nhớ hiệu Micro SD màu đen, dung lượng 1 GB (do ông Phạm Văn S giao nộp) chứa hình ảnh vụ trộm cắp xảy ra ngày 03/01/2021, tại 3A cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8.

- 01 USB hiệu Kington 4Gb chứa hình ảnh vụ trộm xảy ra ngày 25/11/2020, tại trước nhà số 15P Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8 do ông Nguyễn Thành I giao nộp.

Đối với Tuấn là người giúp sức cho Nguyễn Văn H bán xe trộm cắp, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Quốc B, khi giúp Nguyễn Thanh O điều khiển xe máy 94H2-7020 đi gửi vào ngày 25/11/2020, Bảo không biết đó là xe máy do phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý đối với Bảo.

Đối với Huỳnh Thanh Q, quá trình điều tra không có mặt ở địa P; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra thông báo truy tìm. Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSQ8 ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Cao Văn E, Lê Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh O về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

2/ Bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

3/ Bị cáo Lê Văn P mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

4/ Bị cáo Cao Văn E mức án từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

5/ Bị cáo Nguyễn Thanh O mức án từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Thành I không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với các bị hại khác có yêu cầu bồi thường thì các bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng:

+ Những vật chứng liên quan không thu hồi được, nên không xem xét xử lý.

+ Những vật chứng liên quan đã được thu hồi và Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không xem xét xử lý.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe gắn máy 50B-6639 (Biển số giả).

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 02 thẻ nhớ và 02 USB lưu giữ hình ảnh các bị cáo và tài sản liên quan các vụ trộm cắp.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy Dream màu nho, số khung: Không có, số máy: C100ME-5030305 và 01 chiếc xe gắn máy Wave màu đen – vàng, không có biển số, không có số khung, không có số máy.

+ Đối với 01 biển số xe gắn máy 94H2-7020; hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với: 01 xe gắn máy Yamaha Sirius, có số khung: RLCS5C610-7Y088980, số máy: 5C61-088980; 01 xe gắn máy Wave, đen-đỏ, không có biển số, có số khung: RMNWCHEMN6H004339, số máy: VHLFM152FMH-V204339; 01 xe gắn máy Dream màu nho, biển số 51F9-2699, số khung: YF-015647, số máy: FMG3-10193078 cùng 01 giấy đăng ký mô tô xe máy, biển số 51F9-2699, có số seri A1546862; 01 xe gắn máy Wave đỏ-đen, số khung: RLHJC4322 AY245143, số máy: JC43E-5721742: Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của các chiếc xe nêu trên, đồng thời các chiếc xe này có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo O và H; nên cần tiếp tục tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của các bị hại: Quách Quý Đ, Đào Duy C, Nguyễn Thành I, Nguyễn Thanh G, Lê Văn N, Phạm Toàn U, Trần Hữu L, Hồ Thị X trên địa bàn Quận 8, trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2020 đến ngày 03/01/2021.

Tài sản chiếm đoạt là các chiếc xe gắn máy, cụ thể như sau:

1/ Bị cáo Nguyễn Hoàng T một mình chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số: 52L2-1079, qua định giá là 3.380.000 đồng.

2/ Bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Lê Văn P chiếm đoạt 01 xe gắn máy Honda Dream, biển số: 52L1-2617, qua định giá là 3.380.000 đồng và 01 xe gắn máy Honda Wave, biển số 59Y2-734.62, qua định giá là 6.700.000 đồng (xe của ông Nguyễn Thành I và đã thu hồi tại nhà của bị cáo Nguyễn Thanh O trả lại cho ông Hải).

3/ Bị cáo Nguyễn Văn H cùng Huỳnh Thanh Q chiếm đoạt: 01 xe gắn máy Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số: 47F1-471.53, qua định giá là 16.800.000 đồng; 01 xe gắn máy Honda Wave S, màu đen, biển số: 51L8-0214, qua định giá là 8.500.000 đồng; 01 xe gắn máy Yamaha Exciter, biển số: 72G1-062.65, qua định giá là 9.000.000 đồng; 01 xe gắn máy Honda Wave RS, biển số: 37Z3-3224, qua định giá là 2.740.000 đồng.

4/ Bị cáo Cao Văn E cùng Huỳnh Thanh Q chiếm đoạt 01 xe gắn máy Yamaha Luvias, màu trắng, biển số: 59L2-452.88, qua định giá là 12.500.000 đồng.

Như vậy, trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại, qua định giá thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, các bị cáo đem bán cho bị cáo Nguyễn Thanh O và các đối tượng khác (không rõ lai lịch) rồi lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Riêng bị cáo Nguyễn Thanh O, tuy không cùng với các bị cáo trong vụ án (Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Cao Văn E, Lê Văn P) và Huỳnh Thanh Q (hiện nay đã bỏ trốn và đang bị Cơ quan điều tra thông báo truy tìm) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là những chiếc xe gắn máy nêu trên, nhưng bị cáo O đã có hành vi tiêu thụ các tài sản mà các bị cáo (Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Cao Văn E, Lê Văn P) và Huỳnh Thanh Q trộm cắp có được; qua đó nhằm hưởng lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng.

Trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh O đã tiêu thụ là 30.320.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản trị giá dưới 100.000.000 đồng) và thu lợi bất chính dưới 20.000.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Các bị cáo: Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Cao Văn E, Lê Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thanh O phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo T và bị cáo H giữ vai trò chính, bị cáo E và bị cáo P với vai trò đồng phạm rất tích cực; nên Hội đồng xét xử cũng

cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Riêng bị cáo O tự chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong lần phạm tội này của các bị cáo: T, H, P, O thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm”; đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà các bị cáo phải chịu.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo (T, P, O, E) đều có quá trình nhân thân xấu, lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, các bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản của bị hại (Hải) bị chiếm đoạt (do bị cáo T và bị cáo P thực hiện) và tài sản của bị hại (Đôn) bị chiếm đoạt (do bị cáo T thực hiện) đã được thu hồi tại nhà của bị cáo O, tài sản của bị hại (Hiên) bị chiếm đoạt (do bị cáo H và Q thực hiện) đã thu hồi được biển số xe.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo T, P, O, E, H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và theo quy định tại Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; nhưng xét thấy tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Thành I đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác và vắng mặt tại phiên tòa. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

- Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng 07 bị hại có yêu cầu các bị cáo liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại (không thu hồi được), cụ thể như sau:

1/ Ông Quách Quý Đ yêu cầu được bồi thường số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.380.000 đồng.

2/ Ông Đào Duy C yêu cầu được bồi thường số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.380.000 đồng.

3/ Bà Hồ Thị X yêu cầu được bồi thường số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 12.500.000 đồng.

4/ Anh Nguyễn Thanh G yêu cầu được bồi thường số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 16.800.000 đồng.

5/ Anh Trần Hữu L yêu cầu được bồi thường số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.740.000 đồng.

6/ Ông Lê Văn N yêu cầu được bồi thường số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.500.000 đồng.

7/ Ông Phạm Toàn U yêu cầu được bồi thường số tiền trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của bị hại trong từng vụ mà các bị cáo đã tham gia thực hiện. Cụ thể như sau:

- Đối với những vụ trộm mà các bị cáo tự một mình thực hiện và tự hưởng lợi riêng, thì sẽ tự chịu trách nhiệm bồi thường.

- Đối với những vụ trộm mà các bị cáo cùng nhau tham gia thực hiện và được chia đều nhau cùng hưởng lợi, thì sẽ tự chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ chia đều (mỗi bị cáo là  $\frac{1}{2}$ ).

- Đối với Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường cho bị hại đối với những vụ trộm mà bị cáo H đã cùng với Huỳnh Thanh Q thực hiện (do Q hiện nay đã bỏ trốn và đang bị Cơ quan điều tra thông báo truy tìm).

Số tiền mà các bị cáo phải thực hiện bồi thường cho bị hại như sau:

1/ Bị cáo Nguyễn Hoàng T thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Quách Quý Đ, số tiền 3.380.000 đồng và ông Đào Duy C, số tiền 1.690.000 đồng (1/2 của số tiền 3.380.000 đồng).

2/ Bị cáo Cao Văn E thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Hồ Thị X, số tiền 12.500.000 đồng.

3/ Bị cáo Lê Văn P thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đào Duy C, số tiền 1.690.000 đồng (1/2 của số tiền 3.380.000 đồng).

4/ Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho: Anh Nguyễn Thanh G, số tiền 16.800.000 đồng; anh Trần Hữu L, số tiền 2.740.000 đồng; ông Lê Văn N, số tiền 8.500.000 đồng; ông Phạm Toàn U, số tiền 9.000.000 đồng.

Tất cả các bị cáo đều xin được thực hiện bồi thường cho bị hại sau khi chấp hành án trở về và bồi thường nhiều lần.

Xét, các bị cáo đã T nhất số tiền phải bồi thường cho bị hại, T nhất về trách nhiệm cá nhân, tỷ lệ thực hiện bồi thường của từng bị cáo; nhưng không T nhất về P thức, thời gian thực hiện bồi thường cho bị hại; do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị

hại tại thời điểm xét xử, cần buộc các bị cáo thực hiện việc bồi thường một lần cho bị hại, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành việc bồi thường tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[10] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Những vật chứng liên quan không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) biển số xe gắn máy: 50B-6639, qua điều tra, xác định là biển số giả; nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 thẻ nhớ và 02 USB: Lưu giữ hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (được sao chép từ hệ T Camera theo dõi an ninh) và người giao nộp không có nhu cầu nhận lại; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy Dream màu nho, số khung: Không có, số máy: C100ME-5030305 và 01 chiếc xe gắn máy Wave màu đen – vàng, không có biển số, không có số khung, không có số máy: Đây là P tiện cầm lưu hành, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 biển số xe gắn máy 94H2-7020: Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe gắn máy Yamaha Sirius, có số khung: RLCS5C610-7Y088980, số máy: 5C61-088980; 01 xe gắn máy Wave, đen-đỏ, không có biển số, có số khung: RMNWCHEMN6H004339, số máy: VHLFM152FMH-V204339; 01 xe gắn máy Dream màu nho, biển số 51F9-2699, số khung: YF-015647, số máy: FMG3-10193078 cùng 01 giấy đăng ký mô tô xe máy, biển số 51F9-2699, có số seri A1546862; 01 xe gắn máy Wave đỏ-đen, số khung: RLHJC4322 AY245143, số máy: JC43E-5721742: Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của các chiếc xe nêu trên, đồng thời các chiếc xe này có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo O và H; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] Về số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Bị cáo Nguyễn Thanh O đã thừa nhận bản thân bị cáo sau khi mua tài sản là những chiếc xe gắn máy do các bị cáo trong vụ án cùng Huỳnh Thanh Q trộm cắp mà có, bị cáo O đã đem bán lại cho các đối tượng không rõ lai lịch; qua đó hưởng lợi tổng cộng số tiền 1.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Các bị cáo trong vụ án cũng thừa nhận đã bán các chiếc xe trộm cắp cho O và sau đó O bán lại xe cho người khác để nhằm hưởng tiền chênh lệch. Do đó, có cơ sở để buộc bị cáo O nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có như trên, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] Đối với Tuấn là người giúp sức cho Nguyễn Văn H bán xe trộm cắp, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với những đối tượng đã mua những chiếc xe gắn máy của các bị cáo trong vụ án và Huỳnh Thanh Q do phạm tội mà có, cũng như những đối tượng đã mua những chiếc xe gắn máy của bị cáo O (nguồn gốc do bị cáo O mua của các bị cáo trong vụ án và Huỳnh Thanh Q); do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[14] Đối với Trần Quốc B, khi giúp Nguyễn Thanh O điều khiển xe máy 94H2-7020 đi gửi vào ngày 25/11/2020, Bảo không biết đó là xe máy đó do phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là có căn cứ pháp luật.

[15] Đối với Huỳnh Thanh Q, quá trình điều tra không có ở địa P; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra thông báo truy tìm. Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định tách vụ án hình sự để điều tra xử lý sau.

[16] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (Hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 14/01/2021.

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/01/2021.

3/ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 08/02/2021.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

4/ Xử phạt: Bị cáo Cao Văn E 01 (Một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/01/2021.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

5/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh O 02 (Hai) năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 12/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với các bị cáo: Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Lê Văn P, Cao Văn E, Nguyễn Thanh O. - Về trách nhiệm dân sự:

+ Không giải quyết đối với trường hợp của bị hại Nguyễn Thành I.



+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

1/ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Quách Quý Đ, số tiền 3.380.000 đồng (Ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và ông Đào Duy C, số tiền 1.690.000 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền mà bị cáo Nguyễn Hoàng T phải thực hiện bồi thường là 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

2/ Buộc bị cáo Cao Văn E thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Hồ Thị X, số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3/ Buộc bị cáo Lê Văn P thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Đào Duy C, số tiền 1.690.000 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

4/ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho:

- Anh: Nguyễn Thanh G, số tiền 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

- Anh: Trần Hữu L, số tiền 2.740.000 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Ông: Lê Văn N, số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông: Phạm Toàn U, số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tổng cộng số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện bồi thường là 37.040.000 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 02 thẻ nhớ và 02 USB (được sao chép từ hệ T Camera theo dõi an ninh, bên trong lưu giữ hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội) được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để trong một bao thư và đánh số bút lục là A.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe gắn máy: 50B-6639.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy Dream, màu nho, số khung: Không có, số máy: C100ME-5030305 và 01 (một) chiếc xe gắn máy Wave, màu đen – vàng, không có biển số, không có số khung, không có số máy.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) biển số xe gắn máy 94H2-7020; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu và tiêu hủy.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01

xe gắn máy Yamaha Sirius, có số khung: RLCS5C610-7Y088980, số máy: 5C61-088980; 01 xe gắn máy Wave, đen-đỏ, không có biển số, có số khung: RMNWCHEMN6H004339, số máy: VHLFM152FMH-V204339; 01 xe gắn máy Dream màu nho, biển số 51F9-2699, số khung: YF-015647, số máy: FMG3-10193078 cùng 01 giấy đăng ký mô tô xe máy, biển số 51F9-2699, có số seri A1546862; 01 xe gắn máy Wave đỏ-đen, số khung: RLHJC4322 AY245143, số máy: JC43E-5721742; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh O nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc các bị cáo: Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, Lê Văn P, Cao Văn E, Nguyễn Thanh O; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Cao Văn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.852.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trú**